TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/02/2023
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Phước Bình;
2. Ông Đường Thanh Chánh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 270/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Phạm Thị K, sinh năm: 1980;
Địa chỉ: ấp Ư, xã Đ, huyện U, tỉnh Bình Dương.
2. Bị đơn: anh Huỳnh Thanh H, sinh năm: 1977;
Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.
(Chị K, anh H có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 9 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị K trình bày:

Chị Phạm Thị K và anh Huỳnh Thanh H tự nguyện kết hôn vào năm 1997 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A. Sau khi cưới, anh chị sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng hay cãi vã, bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung. Anh chị nhiều lần tìm cách tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Gia đình hai bên biết vợ chồng chị bất hòa nhưng không tổ

chức hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện nay, anh H không còn chung sống với chị K. Trong thời gian ly thân, cả hai sống mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai người nấy sống, tình hình sức khỏe, cuộc sống, sinh hoạt của nhau không ai biết đến ai. Nay, chị K xác định tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về nuôi con chung: anh chị có 02 con chung là Huỳnh Thị Thu T1, sinh ngày 23/4/1999 và Huỳnh Thị Thu K1, sinh ngày 30/5/2003. Hiện nay, 02 con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị K không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho chị sau khi ly hôn.

Do nhà xa, không thuận tiện cho việc đi lại nên chị K không đến dự các phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt và không có khiếu nại về sau.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, bị đơn anh Huỳnh Thanh H trình bày:

Những thông tin về hôn nhân của anh chị, chị K trình bày trên đây là đúng. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do chị K không lo cho gia đình mà đánh bài, hút thuốc, cờ bạc. Khi xảy ra mâu thuẫn, anh chị đã tìm cách tháo gỡ nhưng không có kết quả; gia đình hai bên biết anh chị bất hòa nhưng không khuyên nhủ để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh H, chị K ly thân khoảng 07 – 08 năm nay. Trong thời gian ly thân, cả hai không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai người nấy sống không ai bết đến ai. Đến nay, anh H xác định không còn tình cảm với chị K nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là Huỳnh Thị Thu T1, sinh ngày 23/4/1999 và Huỳnh Thị Thu K1, sinh ngày 30/5/2003. Hiện nay, 02 con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H không yêu cầu chị K cấp dưỡng cho chị sau khi ly hôn.

Anh H yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt và không có khiếu nại về sau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đề nghị:

Về thủ tục thụ lý cũng như quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định và tại phiên toà Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị K.

Về con chung: Huỳnh Thị Thu T1, sinh ngày 23/4/1999 và Huỳnh Thị Thu K1, sinh ngày 30/5/2003. Hiện nay, hai con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngày 08/9/2022, chị Phạm Thị K khởi kiện tại Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Thanh H. Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp về việc "Ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị K, bị đơn anh H có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] *Đối với yêu cầu ly hôn của chị Khánh:*

Chị K, anh H tự nguyện kết hôn vào năm 1997 và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã A được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/01/2004. Chứng cứ này là có cơ sở nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới, vợ chồng chị sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị hay gây gổ, bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung. Khi xảy ra mâu thuẫn, anh chị đã tìm cách tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Gia đình hai bên biết vợ chồng chị bất hòa nhưng không tổ chức hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị K, anh H đã ly thân khoảng 07 – 08 năm nay. Trong thời gian ly thân, cả hai sống mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai người nấy sống, tình hình sức khỏe, cuộc sống, sinh hoạt của nhau không ai biết đến ai. Chị K, anh H xác định không còn tình cảm với nhau nên đối với yêu cầu xin ly hôn của chị K, anh H đồng ý. Điều này có cơ sở khẳng định tình trạng của vợ chồng chị K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị K là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về nuôi con chung:* anh H, chị K có 02 con chung là Huỳnh Thị Thu T1, sinh ngày 23/4/1999 và Huỳnh Thị Thu K1, sinh ngày 30/5/2003. Hiện nay, hai con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về chia tài sản chung:* tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về nợ chung:* không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị K, anh H không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] *Về án phí:* chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị K xin ly hôn đối với anh Huỳnh Thanh H;

* Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Phạm Thị K với anh Huỳnh Thanh H.

* Về nuôi con chung: là Huỳnh Thị Thu T1, sinh ngày 23/4/1999 và Huỳnh Thị Thu K1, sinh ngày 30/5/2003. Hiện nay, hai con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về chia tài sản chung: tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phạm Thị K với anh Huỳnh Thanh H không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

2. Về án phí: chị Phạm Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000552 ngày 28/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- UBND xã A;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Thị Minh Trung